

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 682/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/6/2019
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số Khu phố A, phường Hiệp Bình P, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số Khu phố A, phường Hiệp Bình P, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tranh tụng tại Tòa nguyên đơn bà Bùi Thị T trình bày: Bà và ông Nguyễn Hữu P tự nguyện kết hôn vào năm 2014 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Hiệp Bình P, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi lập gia đình ông bà sống tự lập. Theo bà cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc nên bà và ông P đã bỏ nhà ra đi từ đầu năm 2015 và hai bên ly thân từ thời gian đó cho đến nay, bà đã

hiều lần liên lạc với bạn bè người thân nhưng vẫn không có thông tin gì về ông P. Tháng 7/2018 bà có gửi đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Hữu P mất tích, vụ việc đã được Tòa án nhân dân quận Thủ Đức giải quyết theo Quyết định số 20/2019/QĐDS-ST ngày 25/01/2019. Xét thấy tình cảm thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/7/2014. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung và tự nguyện không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Hữu P là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa giải quyết vụ kiện nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Bùi Thị T có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án. Ông Nguyễn Hữu P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữ các đương sự là “Tranh chấp ly hôn” nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung: Bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Hữu P tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 24/7/2014 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình P, quận Thủ Đức cấp, do đó hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Ngày 15/3/2018 bà T nộp đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Hữu P, trong quá trình hòa giải bà T kiên quyết xin ly hôn, ông P đã

được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị T Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Hữu P tự nguyện kết hôn vào năm 2014, cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, theo lời trình bày của bà T thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, từ đó cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc, kể từ năm 2015 ông P đã bỏ nhà ra đi nơi khác sinh sống, vợ chồng đã ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Thời gian ly thân cả hai không có liên lạc, bà T đã thông báo tìm kiếm ông P thông qua gia đình, bạn bè và đã thực hiện thủ tục đăng báo tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của ông P. Vào tháng 7/2018 bà T đã nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Hữu P mất tích, vụ việc đã được Tòa án nhân dân quận Thủ Đức giải quyết tại Quyết định số 20/2019/QĐDS-ST ngày 25/01/2019. Kể từ khi Tòa án tuyên bố ông P mất tích cho đến nay vẫn không có tin tức gì về ông P. Do vậy việc bà T có đơn yêu cầu được ly hôn với ông P là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào lời trình bày của bà T cũng như giấy khai sinh của người con được bà T cung cấp trong hồ sơ vụ kiện, có cơ sở xác định quá trình sống chung giữa bà T và ông P có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/7/2014, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và tự nguyện không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con chung của bà T, Hội đồng xét xử nhận thấy bà T đang trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo C và để bảo đảm sự phát triển, ổn định trong việc học tập của người con chung nên yêu cầu tiếp tục được nuôi con chung của bà T sau khi ly hôn là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy căn cứ vào Điều 58, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T được tiếp tục nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Ngọc Bảo C để ổn định môi trường phát triển và học tập. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Căn cứ vào lời trình bày của bà T về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xét. Ông P có quyền khởi kiện tranh chấp tài sản chung sau khi ly hôn trong vụ án khác nếu có yêu cầu.

Về án phí: Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015. Bà T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 269, Điều 271, Điều 273, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị T được ly hôn ông Nguyễn Hữu P.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/7/2014.

Bà Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/7/2014. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Hữu P được quyền khởi kiện tranh chấp tài sản chung và nợ chung với bà Bùi Thị T bằng một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật nếu có yêu cầu.

2-/ Về án phí: Bà Bùi Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0038464 ngày 23/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Hữu P không phải chịu án phí.

3-/ Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP.HCM;
- VKS NDQ.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q.Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các bên đ/sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ánh Nguyệt